

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

Số: 36 /QĐ- VECS-HĐQT

QUYẾT ĐỊNH
V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam

CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ- VECS –HĐQT ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam về việc ban hành Quy chế trả lương tại Công ty cổ phần Dịch vụ đường cao tốc Việt;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 21/VECS-HĐQT-NQ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam ngày 12/5/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/VECS-HĐQT-NQ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam ngày 12/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 334/TTr-VECS-TCHC ngày 04 tháng 9 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 7 trong Quy chế trả lương Công ty cổ phần Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam, cụ thể:

1.1 Sửa đổi một số vị trí trong hệ thống thang bảng lương cơ bản tại **Khoản 2**

STT	Vị trí công việc (hiện tại)	Bậc		Vị trí công việc (sau điều chỉnh)	Bậc	
		Bậc 1	Bậc 2		Bậc 1	Bậc 2
1	Chủ tịch	2.75	2.95	Chủ tịch	3.3	3.54
2	Giám đốc			Giám đốc	2.75	2.95

1.2 Bổ sung tại **Khoản 2:** Đối với một số vị trí đã hết bậc lương cơ bản được điều chỉnh mức vượt khung nếu thời gian công tác từ đủ 5 năm trở lên mỗi lần là mức lương cơ bản hiện tại +VK 7%.

1.3 Sửa đổi, bổ sung hệ số tiền thưởng năng suất tại **Khoản 4**

Số TT	Chức danh công việc đảm nhận	Hệ số thưởng năng suất		
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
1	Chủ tịch	17.16	19.16	21.16
2	Giám đốc	14.30	16.30	18.30
3	Phó giám đốc	9.00	11.00	13.00
4	Kế toán trưởng	8.50	10.50	12.50
5	Trưởng các phòng, ban Công ty, Giám đốc chi nhánh và tương đương	7.00	9.00	11.00
6	Phó trưởng phòng, ban Công ty, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương	4.00	6.00	8.00
7	Trưởng các bộ phận của chi nhánh và tương đương	3.50	5.50	7.50
8	Phó các bộ phận của chi nhánh và tương đương	3.00	5.00	7.00
9	Chuyên viên – Kỹ sư + Có thâm niên công tác trên 10 năm + Có thâm niên công tác từ 6 năm đến 9 năm + Có thâm niên công tác từ 3 năm đến 6 năm + Có thâm niên công tác công tác dưới 3 năm + Có thâm niên công tác dưới 01 năm	3.00 2.50 2.00 1.50 1.00	5.00 4.50 4.00 3.50 3.00	7.00 6.50 6.00 5.50 5.00
10	Cán sự – Kỹ thuật viên + có thâm niên công tác trên 10 năm + Có thâm niên công tác từ 6 năm đến 9 năm + Có thâm niên công tác từ 3 năm đến 6 năm + Có thâm niên công tác công tác dưới 3 năm + Có thâm niên công tác dưới 01 năm	2.50 2.00 1.50 1.00 0.50	4.50 4.00 3.50 3.00 2.50	6.50 6.00 5.50 5.00 4.50
11	- Tổ trưởng và tương đương (có Quyết định của Giám đốc Công ty)	2.00	4.00	6.00
12	Lái xe + Có thâm niên công tác trên 6 năm + Có thâm niên công tác từ 4	1.40 1.10	3.40 2.10	5.40 4.10



	năm đến 6 năm + Có thâm niên công tác từ 2 năm đến 4 năm + Có thâm niên công tác công tác dưới 2 năm + Có thâm niên công tác dưới 01 năm	0.80 0.50 0.30	2.80 2.50 2.30	4.80 4.50 4.30
13	Thủ quỹ – Văn thư + Có thâm niên công tác trên 6 năm + Có thâm niên công tác từ 4 năm đến 6 năm + Có thâm niên công tác từ 2 năm đến 4 năm + Có thâm niên công tác công tác dưới 2 năm + Có thâm niên công tác dưới 01 năm	1.40 1.10 0.80 0.50 0.30	3.40 3.10 2.80 2.50 2.30	5.40 5.10 4.80 4.50 4.30
14	Nhân viên bảo vệ cơ quan, phục vụ, tạp vụ, lao động giản đơn + Có thâm niên công tác trên 6 năm + Có thâm niên công tác từ 4 năm đến 6 năm + Có thâm niên công tác từ 2 năm đến 4 năm + Có thâm niên công tác công tác dưới 2 năm + Có thâm niên công tác dưới 01 năm	1.00 0.70 0.40 0.30 0.10	3.00 2.70 2.40 2.30 2.10	5.00 4.70 4.40 4.30 4.10

- Hệ số thưởng năng suất bậc 2 được xem xét đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc và những trường hợp mang lại hiệu quả, lợi ích kinh tế cho Công ty.

- Hệ số thưởng năng suất bậc 3 được xem xét đối với một số trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc và mang lại hiệu quả, lợi ích kinh tế đặc biệt cho Công ty.

1.4 Bổ sung nội dung tại **Khoản 5**: Hệ số chất lượng $K^* = 150\%$ thưởng năng suất: áp dụng đối với CBCNV đạt tiêu chuẩn quy định và có thành tích xuất sắc mang lại lợi ích kinh tế cho Công ty.

Điều 2: Các Điều khoản khác của Quy chế tại Quyết định số 03/QĐ-VECS- HĐQT ngày 17/02/2016 giữ nguyên. Các nội dung sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2025.

Điều 3: Các ông (bà) Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các Phó Giám đốc;
- Công đoàn, ĐTN;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Thái Hòa